

CHẶNG ĐƯỜNG DÀI VIỆT NAM ĐI ĐẾN LIÊN HỢP QUỐC 1945-1977

*Tô Anh Tuấn**

Tóm tắt

Mặc dù Việt Nam đã muốn gia nhập Liên Hợp Quốc từ năm 1945, nhưng sau hơn 30 năm nguyện vọng này mới được thực hiện. Trong hơn ba thập kỷ đó, quan hệ giữa Việt Nam và Liên Hợp Quốc đã trải qua bốn giai đoạn chính. Trong các giai đoạn này, quan hệ Việt Nam - Liên Hợp Quốc gặp ba cản trở lớn về chính thể hợp pháp đại diện cho Việt Nam, sự phức tạp trong chính trị nội bộ Mỹ và cuộc đấu tranh giữa hai siêu cường Liên Xô và Mỹ. Tuy nhiên, quan hệ Việt Nam - Liên Hợp Quốc vẫn được thúc đẩy do nguyện vọng của Việt Nam, sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, nhu cầu của Mỹ muốn phát triển quan hệ với Việt Nam và hoạt động trên thực địa của các cơ quan Liên Hợp Quốc.

Từ khóa: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Việt Nam Cộng hòa, Chính quyền Cách mạng Lâm thời, Quốc gia Việt Nam, Liên Hợp Quốc, quan hệ Việt - Mỹ

Năm 1945, các nước Đồng minh thắng trận sau Thế chiến II, thành lập Liên Hợp Quốc với ước vọng ngăn ngừa thảm họa chiến tranh trong tương lai và thúc đẩy quan hệ hợp tác và phát triển giữa các dân tộc. Cùng năm đó, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố độc lập. Chủ tịch Hồ Chí Minh mạnh mẽ khẳng định Việt Nam mong muốn trở thành thành viên Liên Hợp Quốc, đứng về phía Đồng minh chống lại chủ nghĩa

* TS, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Học viện Ngoại giao. Tác giả xin chân thành cảm ơn ông Phạm Ngạc và bà Đinh Thị Minh Huyền, nguyên các Vụ trưởng và ông Đỗ Hùng Việt, Phó Vụ trưởng của Vụ Các Tổ chức Quốc tế, Bộ Ngoại giao, đã có những góp ý để tác giả hoàn thành nghiên cứu. Bài viết thể hiện quan điểm cá nhân của tác giả.

phát xít. Tuy nhiên, sau hơn ba thập kỷ với nhiều trắc trở, vào ngày 20/9/1977, Việt Nam mới chính thức trở thành một thành viên của Liên Hợp Quốc. Giai đoạn 1945-1977 là một giai đoạn dài đầy thăng trầm, nhưng ít được biết đến trong quan hệ giữa Việt Nam và Liên Hợp Quốc. Bài viết này sử dụng các tài liệu từ kho lưu trữ của Liên Hợp Quốc tại New York (Mỹ), trong đó nhiều tài liệu chưa từng được công bố, để giúp người đọc hiểu rõ tại sao Việt Nam mất nhiều thời gian như vậy mới có thể gia nhập Liên Hợp Quốc.

Khái quát về Liên Hợp Quốc và Việt Nam

Liên Hợp Quốc, được thành lập năm 1945, là tổ chức đa phương toàn cầu lớn nhất thế giới với cơ cấu phức tạp. Liên Hợp Quốc có 6 cơ quan chính (Hội đồng Bảo an, Đại hội Đồng, Hội đồng Kinh tế - Xã hội, Hội đồng Quản thác, Tòa án Quốc tế và Ban Thư ký), với hàng trăm cơ quan hỗ trợ và các văn phòng đại diện tại các quốc gia. Nhiều tổ chức quốc tế độc lập thậm chí thành lập trước Liên Hợp Quốc (như Tổ chức Lao động Quốc tế thành lập năm 1919) cũng ký hiệp định trở thành cơ quan chuyên môn của Liên Hợp Quốc. Các quốc gia thành viên của Liên Hợp Quốc phải là các quốc gia yêu chuộng hòa bình và đóng ngân sách đầy đủ cho Liên Hợp Quốc. Đại hội Đồng Liên Hợp Quốc sẽ kết nạp thành viên mới trên cơ sở khuyến nghị của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.¹ Số lượng các quốc gia thành viên của Liên Hợp Quốc tăng nhanh từ 51 thành viên khi thành lập năm 1945 lên đến 193 quốc gia hiện nay. Nhiều nước gia nhập Liên Hợp Quốc sau này, trong đó có Việt Nam, là các nước thuộc địa hoặc phụ thuộc nhưng giành được độc lập trong phong trào giải phóng dân tộc sau Thế chiến II.

Sau gần một thế kỷ chịu ách đô hộ của thực dân Pháp và sau đó là phát xít Nhật, năm 1945, nhân dân Việt Nam đã đứng lên giành độc lập.

¹ Điều 4 của Hiến chương Liên Hợp Quốc.

Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập thông qua Tổng tuyển cử năm 1946 và đã ký Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946 trong đó Pháp ghi nhận nền độc lập của Việt Nam. Tuy nhiên, thực dân Pháp đã phá vỡ các hiệp định, tái chiếm Đông Dương (gồm Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia). Chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải tiến hành kháng chiến gian khổ chống Pháp đến năm 1954, sau đó tiếp tục chống Mỹ để thống nhất đất nước năm 1975. Năm 1949, Pháp thành lập chính phủ bù nhìn Quốc gia Việt Nam (cùng với Vương quốc Cam-pu-chia và Vương quốc Lào nằm trong Liên hiệp Pháp) do cựu vương Bảo Đại làm Quốc trưởng. Sau đó, Pháp đã vận động để Quốc gia Việt Nam được nhiều nước tư bản công nhận và gia nhập nhiều tổ chức quốc tế như UNESCO, FAO, ILO, IPU, và UPU. Từ năm 1950, Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa đã vận động được sự công nhận của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa. Cả Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Quốc gia Việt Nam (sau này là Việt Nam Cộng hòa) đã rất tích cực thúc đẩy quan hệ với Liên Hợp Quốc.

Cho đến năm 1977, khi Việt Nam chính thức gia nhập Liên Hợp Quốc, quan hệ giữa các bên ở Việt Nam và Liên Hợp Quốc có thể được chia làm bốn giai đoạn chính: 1945-1958, 1959-1972, 1973-1975 và 1975-1977.

Giai đoạn 1945-1958: Các nỗ lực gia nhập Liên Hợp Quốc bất thành

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bắt đầu liên hệ với Liên Hợp Quốc ngay sau khi thành lập. Chỉ vài ngày sau khi Đại hội đồng Liên Hợp Quốc họp phiên đầu tiên vào tháng 1/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi một bức thư cho đại diện của Liên Xô, Anh và Mỹ tại Liên Hợp Quốc đề nghị các nước này công nhận nền độc lập của Việt Nam và chấp thuận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa làm thành viên Liên Hợp Quốc. Bức thư khẳng định Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã giành độc lập dựa trên nền

tàng của Hiệp định San Francisco (còn gọi là Hiến chương Liên Hợp Quốc) và tin tưởng mãnh liệt vào hòa bình và công lý. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cố thuyết phục các nước rằng việc Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được kết nạp vào Liên Hợp Quốc sẽ góp phần thúc đẩy sự hiện diện của châu Á tại Liên Hợp Quốc và giúp giải quyết các vấn đề của khu vực.² Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng gửi nhiều thư khác đến Chủ tịch phiên họp đầu tiên của Đại hội Đồng Liên Hợp Quốc với đề nghị tương tự. Tuy nhiên, các đề nghị này đã không được trả lời. Mặc dù từ cuối năm 1946, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bước vào cuộc kháng chiến gian khổ chống lại thực dân Pháp và tay sai là Quốc gia Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn không hề coi nhẹ vai trò của Liên Hợp Quốc. Năm 1948, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp tục đề nghị gia nhập Liên Hợp Quốc. Tuy nhiên, không một thành viên nào trong Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, kể cả Liên Xô (lúc đó chưa công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa), để ý đến một bức thư từ một chính phủ chưa hề được quốc tế công nhận.³

Đầu những năm 1950, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Quốc gia Việt Nam đấu tranh quyết liệt trong việc giành tư cách đại diện Việt Nam ở Liên Hợp Quốc. Năm 1951 và 1952, cả Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Quốc gia Việt Nam đã gửi nhiều thư riêng rẽ đề nghị được đại diện Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc.⁴ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa lập

² Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Tập 4 (Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2000): 157.

³ United Nations, "Security Council Official Records of the 603rd Meeting" (United Nations, September 19, 1952): 15.

⁴ United Nations, "Cablegram Dated 29 December 1951 from Mr. Hoang Minh Giam, Minister for Foreign Affairs of the Democratic Republic of Viet Nam, Addressed to the Secretary-General Concerning the Application of the Democratic Republic of Viet Nam for Admission to Membership in the United Nations (S/2466)," January 3, 1952; United Nations, "Letter Dated 7 August 1952 from the Minister of Foreign Affairs of the State of Viet Nam to the Secretary-General of the United Nations, Transmitting a Declaration and a Memorandum from the Government of Viet Nam Concerning Viet Nam's Application for Admission to Membership in the United Nations (S/2756)," August 29, 1952; United Nations, "Letter Dated 17 December 1951 from Mr. Tran Van Huu,

luận rằng Việt Nam đã giành độc lập từ tay phát xít Nhật năm 1945, đóng góp nhiều xương máu cho chiến thắng của các nước Đồng minh và đại diện cho nhân dân Việt Nam do được thành lập thông qua Tổng tuyển cử.⁵ Ngược lại, Quốc gia Việt Nam cho rằng mình đại diện cho nước An Nam độc lập từ lâu và đã nhận được độc lập và chủ quyền từ Pháp năm 1949; Quốc gia Việt Nam sẽ sớm tổ chức bầu cử và thực hiện nghiêm chỉnh Hiến chương; và Quốc gia Việt Nam đã là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như UNESCO, FAO, WHO, IPU, UPU và ILO.⁶

Cuộc đấu tranh tại Liên Hợp Quốc giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Quốc gia Việt Nam thực chất là cuộc đấu tranh giữa Liên Xô với Mỹ và Pháp. Pháp, với sự hậu thuẫn của Mỹ và các nước tư bản, ủng hộ Quốc gia Việt Nam (cùng Vương quốc Cam-pu-chia và Vương Quốc Lào do Pháp bảo trợ) với lập luận rằng Quốc gia Việt Nam đã được hơn 30 nước công nhận và đã đại diện Việt Nam tham dự Hội nghị San Francisco của Liên Hợp Quốc năm 1951. Pháp chối bỏ việc trước đó đã công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước với lập luận rằng Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa không còn đại diện cho Việt Nam khi đã rút lên chiến khu tiến hành chiến tranh du kích.⁷ Trong khi đó, Liên Xô ủng hộ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, lên án

President of the Government of Viet Nam and Minister for Foreign Affairs, Addressed to the Secretary-General Concerning the Application of Viet Nam for Admission to Membership in the United Nations," December 19, 1951; United Nations, "Letter Dated 22 November 1948 to the Secretary-General from the Chairman of the Delegation of the Democratic Republic of Viet Nam (S/2780)," September 17, 1952.

⁵ United Nations, "Letter Dated 22 November 1948 to the Secretary-General from the Chairman of the Delegation of the Democratic Republic of Viet Nam (S/2780)," 1.

⁶ United Nations, "Letter Dated 7 August 1952 from the Minister of Foreign Affairs of the State of Viet Nam to the Secretary-General of the United Nations, Transmitting a Declaration and a Memorandum from the Government of Viet Nam Concerning Viet Nam's Application for Admission to Membership in the United Nations (S/2756)," 1-2.

⁷ United Nations, "Security Council Official Records of the 602nd Meeting" (United Nations, September 18, 1952), 15-17; United Nations, "Security Council Official Records of the 603rd Meeting," 1-2.

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (112)

Pháp và Mỹ vi phạm các Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, hậu thuẫn Quốc gia Việt Nam xin gia nhập Liên Hợp Quốc nhằm che dấu sự thất bại quân sự và ý đồ hợp pháp hoá sự can thiệp của Mỹ ở Việt Nam thông qua chính quyền bù nhìn Quốc gia Việt Nam.⁸ Liên Xô đã phủ quyết dự thảo Nghị quyết của Pháp và Mỹ về việc kết nạp Quốc gia Việt Nam.⁹ Pháp và Mỹ vận động Đại hội Đồng (lúc đó các nước thân Mỹ và phương Tây chiếm đa số) thông qua một nghị quyết lên án việc Liên Xô đi ngược lại Hội đồng Bảo an ngăn cản Quốc gia Việt Nam trở thành thành viên Liên Hợp Quốc.¹⁰ Tuy nhiên, Pháp và Mỹ không tiếp tục đưa vấn đề ra Hội đồng Bảo an cho đến năm 1957 do biết sẽ tiếp tục bị Liên Xô phủ quyết.

Năm 1957 và 1958, cuộc chiến giành tư cách đại diện cho Việt Nam tại Liên Hợp Quốc lại bùng lên giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Việt Nam Cộng hòa (thay thế Quốc gia Việt Nam). Sau khi Pháp thua trận và phải rút khỏi Việt Nam năm 1954, Mỹ đã thay chân Pháp hỗ trợ Quốc gia Việt Nam tổ chức bầu cử ở miền Nam Việt Nam và thành lập Việt Nam Cộng hòa, một chính thể bù nhìn khác. Đây là cơ để năm 1957 Mỹ vận động Đại hội Đồng Liên Hợp Quốc thông qua hai nghị quyết yêu cầu Hội đồng Bảo an xem xét lại đơn xin gia nhập của Việt Nam.¹¹ Bên cạnh các lập luận từ 1952, Mỹ vận động Pháp, Anh và một số thành viên Hội đồng Bảo an khác ủng hộ Việt Nam Cộng hòa vì đây đã là một chính thể “do dân bầu”, biện hộ rằng bầu cử chỉ diễn ra ở miền Nam do nếu diễn ra ở miền Bắc không đảm bảo bầu cử tự do. Liên Xô lên án Mỹ đã phá hoại hiệp định Geneva 1954 và cho rằng chỉ xem xét qui chế thành

⁸ “Security Council Official Records of the 602nd Meeting,” 2-9.

⁹ United Nations, “Security Council Official Records of the 603rd Meeting,” 11.

¹⁰ United Nations, “Admission of New Members (A/RES/620(VII)C),” December 21, 1952.

¹¹ United Nations, “Admission of New Members to the United Nations (A/RES/1017(XI)B),” February 28, 1957; United Nations, “Admission of New Members to the United Nations (A/RES/1144(XII)B),” October 25, 1957.

viên của Việt Nam khi nước này có một chính phủ thống nhất. Do đó, Liên Xô đã hai lần phủ quyết các dự thảo nghị quyết của Mỹ về việc chấp thuận Việt Nam Cộng hòa làm thành viên Liên Hợp Quốc.¹² Trước thái độ cứng rắn của Liên Xô, vấn đề Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc không còn xuất hiện ở Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc và quan hệ giữa Liên Hợp Quốc với Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới.

Giai đoạn 1959-1972: Liên Hợp Quốc hỗ trợ bất bình đẳng cho các bên Việt Nam

Trong giai đoạn 1959-1972, các cơ quan của Liên Hợp Quốc có sự hỗ trợ bất bình đẳng đối với các bên tại Việt Nam. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa hầu như không nhận được sự hỗ trợ của các tổ chức trong hệ thống Liên Hợp Quốc. Sự hỗ trợ lớn nhất mà Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhận được là nỗ lực của cá nhân Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc U Thant (Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc từ 11/1962 đến 12/1971) muốn làm trung gian để Mỹ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp kín tìm biện pháp hòa bình cho chiến tranh. Trong năm 1964-1965, U Thant đã bí mật gặp và vận động Hà Nội, Washington, Moscow và Bắc Kinh ủng hộ đối thoại trực tiếp giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mỹ tại thủ đô Rangoon của Mi-an-ma. U Thant, cùng với Đại sứ Mỹ tại Liên Hợp Quốc Adlai E. Stevenson, đã nỗ lực vận động Ngoại trưởng Mỹ Dean Rusk và Tổng thống Lyndon B. Johnson giảm leo thang quân sự, và tiến hành đàm phán hòa bình. Ban đầu, Johnson có vẻ cân nhắc các đề nghị của U Thant. Tuy nhiên, về sau Johnson không ủng hộ vì các cuộc gặp này sẽ làm mất uy tín của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. U Thant kiên trì thuyết phục rằng ngừng bắn và đối thoại là phương thức thích hợp nhất. Tuy nhiên, Mỹ không đồng ý và đến tháng 7/1965 đã chính thức cho rằng “có thể

¹² United Nations, “Security Council Official Records (S/PV.843),” December 9, 1958, 10; United Nations, “Security Council Official Records (S/PV.790),” September 9, 1957, 10.

làm tốt hơn (việc thương lượng) trên chiến trường”.¹³ Điều này đã kéo dài cuộc chiến ở Việt Nam cho đến năm 1975.

Trái lại Việt Nam Cộng hòa nhận được nhiều hỗ trợ của hệ thống Liên Hợp Quốc. Điều này là do Pháp và Mỹ đã hậu thuẫn Việt Nam Cộng hòa tham gia vào các tổ chức quốc tế trong hệ thống Liên Hợp Quốc. Các cơ quan Liên Hợp Quốc bắt đầu nghiên cứu khả năng hỗ trợ Quốc gia Việt Nam từ 1952 và chính thức hỗ trợ từ năm 1954. Tuy nhiên, bước ngoặt trong sự hỗ trợ của Liên Hợp Quốc diễn ra cuối những năm 1950 và đầu 1960 khi bốn cơ quan chuyên môn của Liên Hợp Quốc, bao gồm Ban Hỗ trợ Kỹ thuật (TAB), Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO), Tổ chức Kinh tế, Tổ chức Khoa học và Văn hoá Liên Hợp Quốc (UNESCO) và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) thiết lập đại diện thường trú tại Sài Gòn.¹⁴ Ban đầu, hỗ trợ của Liên Hợp Quốc bắt đầu với một cuộc khảo sát kinh tế và sau đó mở rộng đến quy hoạch kinh tế, nghiên cứu kỹ thuật dự án thủy điện Đa Nhim và phát triển cộng đồng.¹⁵ Cùng thời gian đó, Việt Nam Cộng hòa có tư tưởng “phát triển tổng thể”: nhấn mạnh “tăng trưởng cân bằng về phát triển kinh tế, xã hội và chính trị”.¹⁶ Do đó, Việt Nam Cộng hòa đã yêu cầu các cơ quan Liên Hợp Quốc trợ giúp để khảo sát tài nguyên thiên nhiên tổng thể và các khuyến nghị về phát triển kinh tế xã hội.¹⁷

Từ giữa những năm 1960, sau khi Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) được thành lập và điều phối viện trợ của Liên Hợp Quốc trên toàn cầu, Liên Hợp Quốc bắt đầu chuyển từ hỗ trợ khảo sát

¹³ Walter Johnson, “The U Thant-Stevenson Peace Initiatives in Viet Nam, 1964-1965” 1, no. 3 (1977): 285–95.

¹⁴ United Nations Archives, “Brief on Viet Nam - Prepared by SAFE, BTAO, ESA,” March 1960, S-0175-2150-01, United Nations Technical Mission in Viet Nam - TE 322/1 VIN PART B.

¹⁵ United Nations Archives, 15.

¹⁶ United Nations Archives, 13.

¹⁷ United Nations Archives, 13.

sang hỗ trợ các chương trình phát triển cho Việt Nam Cộng hòa. Năm 1967, UNDP đã lập đại diện thường trú tại Sài Gòn và bắt đầu xây dựng chương trình quốc gia đầu tiên cho Việt Nam Cộng hòa. Sau nhiều dự thảo, chương trình đã được nộp cho Hội đồng Điều hành UNDP phê duyệt năm 1973. Theo chương trình này, Liên Hợp Quốc sẽ cung cấp cho Việt Nam Cộng hòa 10,6 triệu đô la Mỹ cho giai đoạn 1972-1976. Viện trợ chủ yếu tập trung vào phát triển nông nghiệp (20 dự án với tổng viện trợ 5 triệu đô la) và công nghiệp, thương mại, viễn thông, y tế, giáo dục và vận tải.¹⁸ Trong giai đoạn này, Việt Nam Cộng hòa cũng mở rộng quan hệ với các tổ chức Liên Hợp Quốc, tăng số lượng tổ chức tham gia từ 11 cơ quan năm 1956 lên 18 cơ quan năm 1967.¹⁹

Giai đoạn 1973-1975: Liên Hợp Quốc điều chỉnh sự hỗ trợ thiên lệch cho các bên ở Việt Nam

Sự hỗ trợ thiên lệch của Liên Hợp Quốc dành cho các bên ở Việt Nam bắt đầu thay đổi cuối năm 1972 và rõ ràng hơn trong năm 1973. Cuối tháng 11/1972, khi cuộc đàm phán bốn bên giữa Mỹ, Việt Nam Cộng hòa, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam chuẩn bị đi đến ký kết Hiệp định Hòa bình tại Paris, Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc Kurt Waldheim đã gửi một bức thư “cá nhân và bí mật” cho những người đứng đầu các cơ quan và tổ chức chuyên môn của Liên Hợp Quốc, nhận định “gia đình Liên Hợp Quốc cần sẵn sàng và có thể đóng một vai trò xây dựng trong nhiệm vụ tái thiết không lồ sẽ được thực hiện ở Đông Dương” và hy vọng Liên

¹⁸ United Nations Archives, “Letter Conveying Programme Status Reports by UNDP Resident Representative in Saigon to Acting Deputy Director of Asia and the Middle East Branch of UN Office of Technical Cooperation in New York,” August 12, 1974, S-0175-1858-01, United Nations Technical Assistance Mission in Socialist Republic of Viet Nam - TE 322/1 SRVN PART 6.

¹⁹ Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa, *Các Tổ chức Quốc tế Việt Nam Cộng hòa đã Gia nhập* (Sài Gòn: Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa, 1969), 2-3.

Hợp Quốc “có thể tìm ra một cách tiếp cận thống nhất cho vấn đề này.”²⁰ Đây là động thái đầu tiên mở ra khả năng Liên Hợp Quốc có vai trò tái thiết hòa bình ở Việt Nam. Tất cả những người đứng đầu các tổ chức thuộc hệ thống Liên Hợp Quốc đều hoan nghênh sáng kiến của Tổng Thư ký, nhưng tỏ ra thận trọng về sự phức tạp chính trị trong chiến tranh ở Việt Nam. Tổng giám đốc ILO Wilfred Jenks là người trả lời Tổng Thư ký một cách thẳng thắn nhất: “bất kỳ kế hoạch chuẩn bị nào như vậy cũng cần được ủng hộ từ những người liên quan trực tiếp nhất tại Đông Dương và ở các thủ đô chính yếu khác, trong đó đặc biệt là Washington, Moscow, Bắc Kinh, Tokyo, Canberra và ... Cộng đồng châu Âu.”²¹

Do tính chính trị phức tạp này, viện trợ nhân đạo là lĩnh vực thuận lợi nhất mà các cơ quan Liên Hợp Quốc có thể hoạt động tại Việt Nam sau khi Hiệp định Paris được ký kết vào tháng 01/1973. Nhóm hoạt động Đông Dương của Hội Chữ thập đỏ Quốc tế, một nhóm các tổ chức phi chính phủ và Hội Chữ thập đỏ tổ chức cùng với UNICEF và UNHCR, đã cử một đại diện đến Hà Nội thảo luận về viện trợ nhân đạo. Báo cáo sau chuyến đi của nhóm cho biết: Hà Nội “chỉ chấp nhận lương thực đặc biệt cho trẻ em... và họ thích làm việc, ở một mức độ nào đó, thông qua Nhóm Hoạt động Đông Dương hơn.”²² Sau đó, UNICEF, một thành viên của Nhóm Hoạt động Đông Dương, đã cử hai đại diện đến Hà Nội và thảo luận chi tiết về viện trợ nhân đạo cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trên cơ sở kết quả của chuyến đi, Tổng giám đốc của UNICEF đã đưa ra

²⁰ United Nations Archives, “Letter Conveying Programme Status Reports by UNDP Resident Representative in Saigon to Acting Deputy Director of Asia and the Middle East Branch of UN Office of Technical Cooperation in New York.”

²¹ United Nations Archives, “Personal and Confidential Letter from ILO’s Director-General to UN Secretary-General,” November 14, 1973, S-0901-0001-05, Viet Nam - Secretary-General’s letter to Specialized Agencies regarding United Nations reconstruction role and responses.

²² United Nations Archives, “Confidential Report from UN Under-Secretary-General to UN Secretary-General Summarizing Meeting of the Indochina Operational Group of the International Red Cross,” March 7, 1973, S-0901-0001-07, Viet Nam - Relief and reconstruction assistance to Indochina by United Nations Organs and Special Agencies.

lời kêu gọi viện trợ nhân đạo trị giá 5,5-6 triệu đô la Mỹ cho bà mẹ và trẻ em ở miền Bắc Việt Nam, trong đó có 3 triệu đô la Mỹ đến từ ngân sách thường xuyên của UNICEF và phần còn lại từ đóng góp của các nhà tài trợ.²³

Tuy nhiên, viện trợ nhân đạo cho Chính phủ Cách mạng Lâm thời không thuận lợi như với miền Bắc mà trở thành một cuộc đấu tranh chính trị. Ban đầu, sau Hiệp định Paris năm 1973, Chính phủ Cách mạng Lâm thời muốn thành lập phái đoàn quan sát viên bên cạnh trụ sở chính của Liên Hợp Quốc ở New York để đấu tranh chính trị, nhưng Mỹ từ chối và không cấp thị thực. Từ 1974, Chính phủ Cách mạng Lâm thời chuyển sang sử dụng quan hệ viện trợ nhân đạo từ các tổ chức của Liên Hợp Quốc để đề cao hình ảnh quốc tế. Tháng 10/1974, Chính phủ Cách mạng Lâm thời đề nghị chính thức và đến tháng 12/1974 cử đoàn sang thường trực ở Thụy Sĩ vận động Liên Hợp Quốc cho thành lập một phòng liên lạc (Office de Liaison) về viện trợ nhân đạo ở Geneva. Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc Kurt Waldheim ủng hộ ý định này nên đã chuyển đề nghị của Chính phủ Cách mạng Lâm thời cho chính quyền Thụy Sĩ.²⁴

Khi biết về ý định trên, Mỹ và Việt Nam Cộng hòa đã phản đối quyết liệt, tạo một cuộc đấu tranh chính trị lớn với Chính phủ Cách mạng Lâm thời. Việt Nam Cộng hòa lập luận rằng việc thiết lập một phòng liên lạc như vậy sẽ có những hậu quả nghiêm trọng vì Chính phủ Cách mạng Lâm thời đã vi phạm thỏa thuận ngừng bắn và Tổng thư ký Liên Hợp

²³ United Nations Archives, "Letter from Indochina Peninsula Liaison Group to UN Secretary-General Conveying the Letter of UNICEF Director-General to 15 Governments," July 23, 1973, S-0901-0001-05, Viet Nam - Secretary-General's letter to Specialized Agencies regarding United Nations reconstruction role and responses.

²⁴ United Nations Archives, "Confidential Letter from UN Under-Secretary-General to Director of UN Information Centre in Paris Conveying the Message of the UN Secretary-General," November 15, 1975, S-0901-0002-15, Vietnamese Governments - Establishment of a Provisional Revolutionary Government Liaison Office to United Nations Agencies in Geneva.

Quốc không có thẩm quyền về việc này.²⁵ Mỹ cũng phản đối với lập luận rằng: “việc thành lập một văn phòng ở bất cứ đâu sẽ có tác động rất tiêu cực đối với Mỹ. Trong bối cảnh này, hi vọng rằng sẽ không có bất cứ hành động được thực hiện ở đây (New York), tại Geneva, Vienna hay bất cứ nơi nào khác.”²⁶ Chính phủ Cách mạng Lâm thời, với thể đứng là thành viên của Phong trào Không liên kết từ 1973, khẳng định phòng liên lạc sẽ là cầu nối quan trọng cho quan hệ đang diễn ra giữa Chính phủ Cách mạng Lâm thời với UNICEF và UNHCR. Lập luận của Chính phủ Cách mạng Lâm thời được chính quyền Thụy Sĩ ủng hộ. Do đó, ngày 17/1/1975, Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc và chính quyền Thụy Sĩ ra thông báo đồng ý Chính phủ Cách mạng Lâm thời sẽ lập phòng liên lạc tại Geneva.²⁷

Mỹ và Việt Nam Cộng hòa tiếp tục phản đối. Bộ Ngoại giao Mỹ gây sức ép yêu cầu Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc đình chính tuyên bố trước đó của người phát ngôn của Tổng Thư ký rằng Ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger không phản đối Chính phủ Cách mạng Lâm thời lập phòng liên lạc tại Geneva.²⁸ Tuy nhiên, tình hình chiến sự đầu năm 1975 đã khiến Mỹ và Việt Nam Cộng hòa không thể tiếp tục cuộc đấu tranh chính trị này.

²⁵ United Nations Archives, “Confidential Note for the Record,” January 8, 1975, page 1, S-0901-0002-15, Vietnamese Governments - Establishment of a Provisional Revolutionary Government Liaison Office to United Nations Agencies in Geneva.

²⁶ United Nations Archives, “Note for the Secretary-General about Position of the US Representative in New York,” November 29, 1974, S-0901-0002-15, Vietnamese Governments - Establishment of a Provisional Revolutionary Government Liaison Office to United Nations Agencies in Geneva.

²⁷ United Nations Archives, “U.S. Raps UN on Cong,” January 17, 1975, S-0901-0002-15, Vietnamese Governments - Establishment of a Provisional Revolutionary Government Liaison Office to United Nations Agencies in Geneva.

²⁸ United Nations Archives, “Note to Correspondents by UN Office of Public Information 3900,” January 17, 1975, S-0901-0002-15, Vietnamese Governments - Establishment of a Provisional Revolutionary Government Liaison Office to United Nations Agencies in Geneva.

Sáu chiến thắng tháng 4/1975, vị thế quốc tế của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng Lâm thời lớn đến mức Mỹ không thể ngăn cản Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cử quan sát viên tới trụ sở Liên Hợp Quốc tại New York cũng như Chính phủ Cách mạng Lâm thời tiếp quản vị trí của Việt Nam Cộng hòa tại các tổ chức quốc tế. Do đó, tháng 7/1975, bên cạnh phòng liên lạc (lúc này đã đổi tên thành Văn phòng Liên lạc - Bureau de Liaison) của Chính phủ Cách mạng Lâm thời tại Geneva, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng Lâm thời đã thành lập các cơ quan quan sát viên bên cạnh Liên Hợp Quốc tại New York. Sau đó một năm, tháng 7/1976, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ra đời trên cơ sở thống nhất hai miền Việt Nam và chính thức thành lập các Phái đoàn Quan sát viên của Việt Nam tại New York (và Geneva).²⁹

Giai đoạn 1975-1977: Việt Nam đấu tranh giành qui chế thành viên và chuẩn bị cho việc tham gia Liên Hợp Quốc

Sau khi Việt Nam Cộng hòa sụp đổ tháng 4/1975, trọng tâm chính của quan hệ Việt Nam - Liên Hợp Quốc trở lại vấn đề Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc. Tháng 7/1975, ngay sau khi được cử đến New York, các đại diện của hai chính quyền Việt Nam đã gửi các đề nghị riêng cho phép hai chính phủ tham gia Liên Hợp Quốc.³⁰ Đại đa số các thành viên Hội đồng Bảo an, gồm cả Anh và Pháp, ủng hộ hai đại diện của Việt Nam. Tuy nhiên, Mỹ đã phủ quyết đề nghị của các đại diện Việt Nam với yêu

²⁹ Đinh Bá Thi, “Đề án Tổ chức Phái đoàn Thường trực tại Liên Hợp Quốc”, ngày 25/6/1977.

³⁰ United Nations Secretariat, “Application of the Democratic Republic of Viet-Nam for Admission to Membership in the United Nations A/10136-S/11761” (United Nations, July 17, 1975); United Nations Secretariat, “Application of the Republic of South Viet-Nam for Admission to Membership in the United Nations A/10135-S/11765” (United Nations, July 15, 1975).

cầu đòi kết nạp cả Hàn Quốc.³¹ Điều này trái với quan điểm của đa số các thành viên Liên Hợp Quốc. Do đó, ngày 19/9/1975, Đại Hội Đồng đã thông qua Nghị quyết 3366 (XXX), với 123 phiếu thuận, không phiếu trống, 9 phiếu trắng và 9 nước không bỏ phiếu, yêu cầu Hội đồng Bảo an xem xét lại và chấp thuận hai nước Việt Nam. Trên tinh thần đó, ngày 30/9/1975, Hội đồng Bảo an đã tiếp tục bỏ phiếu về đơn gia nhập của hai đại diện Việt Nam. Mỹ bỏ phiếu chống duy nhất, một lần nữa phủ quyết các đơn xin gia nhập Liên Hợp Quốc của hai đại diện Việt Nam.³² Cuộc đấu tranh tham gia Liên Hợp Quốc của các đại diện Việt Nam tạm dừng cho đến khi hai miền Việt Nam chính thức thống nhất thành nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tháng 7/1976.

Tháng 8/1976, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, gọi tắt là Việt Nam (sau khi đã sát nhập các đại diện hai miền Việt Nam ở Liên Hợp Quốc), tiếp tục gửi đơn xin gia nhập Liên Hợp Quốc. Mỹ trì hoãn việc xem xét đơn của Việt Nam đến tháng 11/1976. Tại cuộc bỏ phiếu lần này, Mỹ một lần nữa một mình bỏ phiếu chống Việt Nam. Lập luận của Mỹ là Việt Nam không chịu cung cấp thông tin về lính Mỹ mất tích (MIA) và tù nhân chiến tranh (POW) và lấy đó làm lý do nghi ngờ Việt Nam không thực hiện các nghĩa vụ của Hiến Chương, trong đó có các quyền con người.³³

Tuy nhiên, đây thực sự chỉ là cái cớ. Nguyên nhân chính là sự phức tạp trong chính trị nội bộ của Mỹ. Tổng thống Gerald Ford không muốn thúc đẩy quan hệ với Việt Nam sau khi chứng kiến chính quyền Việt Nam Cộng hòa sụp đổ trong nhiệm kỳ của mình (từ 8/1974 đến 1/1977). Quốc hội Mỹ gây sức ép yêu cầu chính quyền Mỹ phải đảm bảo không

³¹ United Nations, "Security Council Official Records (S/PV.1836)," August 11, 1975, 12.

³² United Nations, "Security Council Official Records (S/PV.1846)," September 30, 1975, 6.

³³ United Nations, "Security Council Official Records (S/PV.1972)," November 15, 1976, 13–14.

còn tù binh Mỹ (POW) và hải cốt binh sỹ Mỹ mất tích (MIA) ở Việt Nam. Mặc dù vậy, Việt Nam vẫn có vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Do đó, chính quyền Mỹ không công nhận bất kỳ chính phủ Việt Nam lưu vong nào; nhiều lần gửi thông điệp nói không thù địch Việt Nam; và Mỹ không chống Việt Nam gia nhập Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO).³⁴

Tháng 1/1977, Tổng thống Jimmy Carter lên cầm quyền và có quan điểm ít cứng rắn hơn đối với Việt Nam. Việt Nam cũng có nhiều cử chỉ giải quyết các vấn đề POW và MIA đối với Mỹ. Việt Nam khẳng định không còn giam giữ các tù binh chiến tranh; thiện chí cung cấp các thông tin về hải cốt binh sỹ Mỹ mất tích; đón tiếp đoàn Thượng nghị sỹ Mỹ sang thăm Việt Nam. Trong năm 1977, Việt Nam cũng đã đồng ý và tiến hành 4 vòng đàm phán tại Paris và New York về bình thường hóa quan hệ với Mỹ (về sau không đạt kết quả do lập trường hai bên khác nhau). Do đó, Jimmy Carter đã chỉ đạo Đại sứ Mỹ tại Liên Hợp Quốc không phủ quyết đơn của Việt Nam xin gia nhập Liên Hợp Quốc.³⁵ Ngày 20/9/1977, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên thứ 149 của Liên Hợp Quốc.³⁶

Song song với quá trình Việt Nam đấu tranh trở thành thành viên Liên Hợp Quốc, quan hệ giữa Việt Nam và Ban thư ký Liên Hợp Quốc cùng các cơ quan chuyên môn đã được duy trì và từng bước phát triển. Sau tháng 4/1975, các tổ chức trong hệ thống Liên Hợp Quốc đã đóng cửa tất cả các văn phòng đại diện ở Sài Gòn và chỉ giữ lại một nhân viên

³⁴ Bộ Ngoại giao, *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000* (Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2002): 313.

³⁵ Cécile Menétrey-Monchau, *America-Vietnamese Relations in the Wake of War: Diplomacy After the Capture of Saigon, 1975-1979* (Jefferson, North Carolina: McFarland, 2006), 108.

³⁶ United Nations, "Official Records of the 1st Plenary Meeting of the United Nations General Assembly" (United Nations, September 20, 1977), 8.

quốc tế tại Việt Nam làm đầu mối liên lạc.³⁷ Tuy nhiên, trong bối cảnh Việt Nam có nhu cầu rất lớn về viện trợ quốc tế cho tái thiết, các cơ quan và chương trình chuyên môn của Liên Hợp Quốc dần quay lại trợ giúp Việt Nam. Đến giữa năm 1976, các văn phòng của Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) và Cơ quan Tị nạn Liên Hợp Quốc (UNHCR) đã mở cửa trở lại ở Việt Nam; Chương trình Lương thực Thế giới (WFP), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), và Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) cũng đang tích cực chuẩn bị hoạt động trở lại; Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) đã đàm phán và đi đến thành lập văn phòng vào năm 1977 tại Hà Nội.³⁸ Tổng thư ký Liên Hợp Quốc đã bổ nhiệm Tiến sỹ Victor Umbricht, cựu điều phối viên của Liên Hợp Quốc về tái thiết tại Băng-la-đét, làm Điều phối viên của Liên Hợp Quốc về Viện trợ Quốc tế Tái thiết Việt Nam.

Trong giai đoạn 1975-1977, các tổ chức Liên Hợp Quốc đã có nhiều hỗ trợ quan trọng cho Việt Nam. Đến tháng 6/1977, 27 cơ quan của Liên Hợp Quốc đã cam kết tài trợ gần 250 triệu đô la Mỹ cho các nỗ lực xây dựng hòa bình của Việt Nam từ 1976 đến 1980. Hơn một nửa số viện trợ này là viện trợ nhân đạo thông qua UNICEF và WFP. Nửa số viện trợ còn lại trải rộng trên rất nhiều lĩnh vực như giáo dục, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, truyền thông và dạy nghề.³⁹ Trong năm 1976-1977, Điều phối

³⁷ United Nations Archives, "Interoffice Memorandum - Administrative and Financial Matters Pertaining to Personnel and Other Activities in South Viet Nam," July 21, 1975, S-0175-1858-01, United Nations Technical Assistance Mission in Socialist Republic of Viet Nam - TE 322/1 SRVN PART 6.

³⁸ United Nations Archives, "First Progress Report of Assistance to Viet Nam by Dr. V. Umbricht to the Secretary-General of the United Nations," August 31, 1976, page 17, S-0904-0048-10, Viet Nam - progress reports - assistance to Viet Nam (First-Fifth) by Victor Umbricht.

³⁹ United Nations Archives, "Third Progress Report on Assistance to Viet Nam Submitted to the Secretary-General of the United Nations by Dr. V. Umbricht - Coordinator for Rehabilitation Assistance to Viet Nam," June 1977, page 31, S-0904-0048-10, Viet Nam - progress reports - assistance to Viet Nam (First-Fifth) by Victor Umbricht.

viên Victor Umbricht đã đi lại con thoi giữa các nước Đông Dương, các nước tài trợ tiềm năng, trụ sở của các chương trình và cơ quan chuyên trách của Liên Hợp Quốc ở New York để xúc tiến viện trợ cho Việt Nam. Từ các cuộc tiếp xúc đó, Victor Umbricht đã xây dựng và báo cáo Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc các nhu cầu hỗ trợ tái thiết sau chiến tranh cho Việt Nam. Đây là một trong những cơ sở để Đại hội Đồng Liên Hợp Quốc thông qua Nghị quyết A/RES/32/3 kêu gọi các nước hỗ trợ công cuộc tái thiết của Việt Nam.⁴⁰

Thay lời kết

Những phân tích ở trên cho thấy, mặc dù Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã xin gia nhập Liên Hợp Quốc từ 1945, nhưng việc tham gia Liên Hợp Quốc của Việt Nam bị kéo dài hơn 30 năm vì một số nhân tố sau. *Thứ nhất*, cả bốn thể chế Việt Nam (Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chính phủ Cách mạng Lâm thời, Quốc gia Việt Nam, và Việt Nam Cộng hòa) đều cho rằng mình là đại diện hợp pháp. Cuộc đấu tranh đòi quyền đại diện chỉ kết thúc khi Việt Nam Cộng hòa sụp đổ và nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ra đời. *Thứ hai*, các phức tạp chính trị nội bộ Mỹ tiếp tục ngăn cản Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc sau khi Việt Nam chỉ còn một chính thể duy nhất. *Thứ ba*, cuộc đấu tranh gia nhập Liên Hợp Quốc của Việt Nam thực chất là cuộc đấu tranh giữa hai phe trong Chiến tranh Lạnh: Liên Xô ủng hộ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng Lâm thời, Mỹ (và Pháp) ủng hộ Quốc gia Việt Nam và Việt Nam Cộng hòa. Cuộc đấu tranh này đã làm tê liệt nỗ lực của các bên Việt Nam xin gia nhập Liên Hợp Quốc.

Tuy nhiên, có một số nhân tố đã không ngừng thúc đẩy Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc. *Thứ nhất* là nguyện vọng thiết tha của nhân dân Việt Nam được cùng các nước đứng trong tổ chức quốc tế lớn nhất vì hòa

⁴⁰ United Nations, "Resolution A/RES/32/3 on Assistance for the Reconstruction of Viet Nam," October 14, 1977.

bình và phát triển. Nguyên vọng này được Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thể hiện đầu tiên ngay khi thành lập. *Thứ hai* là sự ủng hộ mạnh mẽ của cộng đồng quốc tế. Sự ủng hộ này đặc biệt lên cao sau khi Việt Nam thống nhất đất nước và chỉ còn một chính thể duy nhất. *Thứ ba* là chính quyền Mỹ cũng có nhu cầu hàn gắn quan hệ với Việt Nam. Sự thay đổi chính trị nội bộ sau khi Jimmy Carter lên cầm quyền và thái độ thiện chí của Việt Nam đã tạo thêm xung lực cho nhu cầu này. Và *thứ tư* là hoạt động của các cơ quan và chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc. Mặc dù hoạt động của các cơ quan này bị ảnh hưởng bởi cuộc đấu tranh chính trị quốc tế nhưng chúng không ngừng thúc đẩy sự hợp tác của Liên Hợp Quốc đối với Việt Nam.

Sự tương tác giữa các nhân tố thuận và nghịch đã làm Việt Nam mất hơn 30 năm mới tham gia Liên Hợp Quốc. Sau khi Việt Nam đã là thành viên của Liên Hợp Quốc, các nhân tố này lại tác động khiến quan hệ giữa Việt Nam và Liên Hợp Quốc trải qua một giai đoạn thăng trầm và phức tạp mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu Tiếng Việt

1. Đinh Bá Thi. “Đề án Tổ chức Phái đoàn Thường trực tại Liên Hợp Quốc” ngày 25/6/1977.
2. Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh: Toàn tập. Tập 4. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2000.
3. Bộ Ngoại giao. *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2002.
4. Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hoà. *Các Tổ chức Quốc tế Việt Nam Cộng hoà Đã Gia nhập*. Saigon: Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hoà, 1969.

Tài liệu tiếng Anh

5. Johnson, Walter. "The U Thant-Stevenson Peace Initiatives in Viet Nam, 1964-1965" 1, no. 3 (1977): 285-95.
6. Menétrey-Monchau, Cécile. *America-Vietnamese Relations in the Wake of War: Diplomacy After the Capture of Saigon, 1975-1979*. Jefferson, North Carolina: McFarland, 2006.
7. United Nations. "Admission of New Members (A/RES/620(VII)C)," December 21, 1952.
8. United Nations. "Admission of New Members to the United Nations (A/RES/1017(XI)B)," February 28, 1957.
9. United Nations. "Admission of New Members to the United Nations (A/RES/1144(XII)B)," October 25, 1957.
10. United Nations. "Cablegram Dated 29 December 1951 from Mr. Hoang Minh Giam, Minister for Foreign Affairs of the Democratic Republic of Viet Nam, Addressed to the Secretary-General Concerning the Application of the Democratic Republic of Viet Nam for Admission to Membership in the United Nations (S/2466)," January 3, 1952.
11. United Nations. "Charter of the United Nations and the Statute of the International Court of Justice," 1945.
12. United Nations. "Letter Dated 7 August 1952 from the Minister of Foreign Affairs of the State of Viet Nam to the Secretary-General of the United Nations, Transmitting a Declaration and a Memorandum from the Government of Viet Nam Concerning Viet Nam's Application for Admission to Membership in the United Nations (S/2756)," August 29, 1952.

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (112)

13. United Nations. "Letter Dated 17 December 1951 from Mr. Tran Van Huu, President of the Government of Viet Nam and Minister for Foreign Affairs, Addressed to the Secretary-General Concerning the Application of Viet Nam for Admission to Membership in the United Nations," December 19, 1951.
14. United Nations. "Letter Dated 22 November 1948 to the Secretary-General from the Chairman of the Delegation of the Democratic Republic of Viet Nam (S/2780)," September 17, 1952.
15. United Nations. "Official Records of the 1st Plenary Meeting of the United Nations General Assembly." United Nations, September 20, 1977.
16. United Nations. "Resolution A/RES/32/3 on Assistance for the Reconstruction of Viet Nam," October 14, 1977.
17. United Nations. "Security Council Official Records of the 602nd Meeting." United Nations, September 18, 1952.
18. United Nations. "Security Council Official Records of the 603rd Meeting." United Nations, September 19, 1952.
19. United Nations. "Security Council Official Records (S/PV.790)," September 9, 1957.
20. United Nations. "Security Council Official Records (S/PV.843)," December 9, 1958.
21. United Nations. "Security Council Official Records (S/PV.1836)," August 11, 1975.
22. United Nations. "Security Council Official Records (S/PV.1846)," September 30, 1975.
23. United Nations. "Security Council Official Records (S/PV.1972)," November 15, 1976.

24. United Nations Archives. "Brief on Viet Nam - Prepared by SAFE, BTAO, ESA," March 1960. S-0175-2150-01. United Nations Technical Mission in Viet Nam - TE 322/1 VIN PART B.
25. United Nations Archives. "Confidential Letter from UN Under-Secretary-General to Director of UN Information Centre in Paris Conveying the Message of the UN Secretary-General," November 15, 1975. S-0901-0002-15. Vietnamese Governments - Establishment of a Provisional Revolutionary Government Liaison Office to United Nations Agencies in Geneva.
26. United Nations Archives. "Confidential Note for the Record," January 8, 1975. S-0901-0002-15. Vietnamese Governments - Establishment of a Provisional Revolutionary Government Liaison Office to United Nations Agencies in Geneva.
27. United Nations Archives. "Confidential Report from UN Under-Secretary-General to UN Secretary-General Summarizing Meeting of the Indochina Operational Group of the International Red Cross," March 7, 1973. S-0901-0001-07. Viet Nam - Relief and reconstruction assistance to Indochina by United Nations Organs and Special Agencies.
28. United Nations Archives. "First Progress Report of Assistance to Viet Nam by Dr. V. Umbricht to the Secretary-General of the United Nations," August 31, 1976. S-0904-0048-10. Viet Nam - progress reports - assistance to Viet Nam (First-Fifth) by Victor Umbricht.
29. United Nations Archives. "Interoffice Memorandum - Administrative and Financial Matters Pertaining to Personnel and Other Activities in South Viet Nam," July 21, 1975. S-0175-1858-01. United Nations Technical Assistance Mission in Socialist Republic of Viet Nam - TE 322/1 SRVN PART 6.

30. United Nations Archives. "Letter Conveying Programme Status Reports by UNDP Resident Representative in Saigon to Acting Deputy Director of Asia and the Middle East Branch of UN Office of Technical Cooperation in New York," August 12, 1974. S-0175-1858-01. United Nations Technical Assistance Mission in Socialist Republic of Viet Nam - TE 322/1 SRVN PART 6.
31. United Nations Archives. "Letter from Indochina Peninsula Liaison Group to UN Secretary-General Conveying the Letter of UNICEF Director-General to 15 Governments," July 23, 1973. S-0901-0001-05. Viet Nam - Secretary-General's letter to Specialized Agencies regarding United Nations reconstruction role and responses.
32. United Nations Archives. "Note for the Secretary-General about Position of the US Representative in New York," November 29, 1974. S-0901-0002-15. Vietnamese Governments - Establishment of a Provisional Revolutionary Government Liaison Office to United Nations Agencies in Geneva.
33. United Nations Archives. "Note to Correspondents by UN Office of Public Information 3900," January 17, 1975. S-0901-0002-15. Vietnamese Governments - Establishment of a Provisional Revolutionary Government Liaison Office to United Nations Agencies in Geneva.
34. United Nations Archives. "Personal and Confidential Letter from ILO's Director-General to UN Secretary-General," November 14, 1973. S-0901-0001-05. Viet Nam - Secretary-General's letter to Specialized Agencies regarding United Nations reconstruction role and responses.
35. United Nations Archives. "Third Progress Report on Assistance to Viet Nam Submitted to the Secretary-General of the United Nations by Dr. V. Umbricht - Coordinator for Rehabilitation Assistance to

Viet Nam,” June 1977. S-0904-0048-10. Viet Nam - progress reports - assistance to Viet Nam (First-Fifth) by Victor Umbricht.

36. United Nations Archives. “U.S. Raps UN on Cong,” January 17, 1975. S-0901-0002-15. Vietnamese Governments - Establishment of a Provisional Revolutionary Government Liaison Office to United Nations Agencies in Geneva.
37. United Nations Secretariat. “Application of the Democratic Republic of Viet-Nam for Admission to Membership in the United Nations A/10136-S/11761.” United Nations, July 17, 1975.
38. United Nations Secretariat. “Application of the Republic of South Viet-Nam for Admission to Membership in the United Nations A/10135-S/11765.” United Nations, July 15, 1975.